|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TƯ PHÁP**Số: /TTr-BTP | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày tháng 7 năm 2019* |

**TỜ TRÌNH**

**LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU**

 **CỦA LUẬT GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Chương trình xây dựng Luật, pháp lệnh năm 2019 được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 7, Quốc hội Khóa XIV, Bộ Tư pháp xin trình Chính phủ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giám định tư pháp như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT**

Ngày 20/6/2012, tại Kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XIII đã thông qua Luật giám định tư pháp *(sau đây gọi là Luật năm 2012)*, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2013. Sau khi Luật năm 2012 được thông qua, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Kế hoạch và nhiều văn bản chỉ đạo để triển khai thi hành Luật. Căn cứ các văn bản nêu trên và Đề án “Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp”[[1]](#footnote-1), nay là Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp[[2]](#footnote-2), Bộ Tư pháp đã chủ động, tích cực phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương triển khai nhiều hoạt động để thi hành Luật năm 2012 và Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật giám định tư pháp. Qua hơn 5 năm thi hành Luật, các Bộ, ngành đã ban hành tương đối đầy đủ, đồng bộ các văn bản hướng dẫn, hệ thống các quy định về giám định tư pháp tiếp tục được hoàn thiện[[3]](#footnote-3); hệ thống tổ chức giám định tư pháp, đội ngũ người làm giám định tư pháp[[4]](#footnote-4) tiếp tục được củng cố và phát triển; hoạt động và quản lý nhà nước về giám định tư pháp từng bước đổi mới, nâng cao hiệu quả. Do đó, công tác giám định tư pháp có những bước chuyển biến tích cực, ngày càng nề nếp, hiệu quả, nhất là trong những lĩnh vực có tổ chức giám định và giám định viên chuyên trách như pháp y, pháp y tâm thần, kỹ thuật hình sự, các lĩnh vực khác như ngân hàng, tài chính, xây dựng, tài nguyên và môi trường v.v... cũng được tăng cường. Về cơ bản, hoạt động giám định tư pháp đã phục vụ ngày càng tốt hơn cho hoạt động tố tụng, góp phần quan trọng vào việc giải quyết các vụ án được chính xác, khách quan và đúng pháp luật.

Tuy nhiên, trước yêu cầu nâng cao chất lượng hoạt động giám định tư pháp nói chung, đặc biệt là phục vụ cho công cuộc đấu tranh, phòng, chống tham nhũng trong tình hình mới thì công tác giám định tư pháp đã bộc lộ một số bất cập như sau:

**1.** Về thể chế,một số quy định của Luật năm 2012 và các văn bản pháp luật có liên quan còn hạn chế nhất định, cụ thể:

- Luật năm 2012 và pháp luật về tố tụng quy định chưa đầy đủ về căn cứ, cách thức trưng cầu, đánh giá, sử dụng kết luận giám định, dẫn đến tình trạng một số trường hợp lạm dụng giám định để gây khó khăn cho công tác điều tra, truy tố và xét xử; việc đánh giá, sử dụng kết luận giám định nhiều vụ việc còn lúng túng, chưa thống nhất, chặt chẽ; quy định về thời hạn giám định chưa đầy đủ nên thời gian thực hiện giám định trong các vụ án kinh tế, tham nhũng thường bị kéo dài;

- Quy định trách nhiệm của cơ quan trưng cầu giám định và cá nhân, cơ quan, tổ chức thực hiện giám định chưa đầy đủ, chưa rõ ràng, thiếu chế tài bảo đảm thực hiện... dẫn đến một số trường hợp cơ quan trưng cầu chưa cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu, nội dung yêu cầu giám định không rõ ràng; cơ quan, tổ chức được trưng cầu còn đùn đẩy, chậm trễ thực hiện giám định, việc phối hợp giữa cơ quan trưng cầu với cơ quan thực hiện giám định còn nhiều vướng mắc, chất lượng kết luận giám định trong một số trường hợp chưa đáp ứng yêu cầu;

*-* Cơ chế tài chính hiện hành về chi phí giám định tư pháp, nhất là quy trình, thủ tục thanh toán chưa phù hợp với đặc thù hoạt động giám định, gây chậm trễ nhiều vụ việc giám định tư pháp.

**2.** Ngoài những hạn chế về mặt thể chế, công tác thi hành pháp luật về giám định tư pháp cũng có nhiều bất cập, trong đó có những vấn đề chủ yếu như:

- Nhận thức của một số bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan tiến hành tố tụng cấp Trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đặc biệt là của người đứng đầu chưa đầy đủ về trách nhiệm của cơ quan mình đối với công tác giám định tư pháp;

- Công tác tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao về giám định tư pháp ở một số Bộ, ngành chưa được quan tâm đầu tư về thời gian, nhân lực; việc chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ thuộc thẩm quyền quản lý chưa được đề cao, thiếu kiểm tra, giám sát;

- Hoạt động giám định tư pháp ở những lĩnh vực không có tổ chức giám định và giám định viên chuyên trách chưa được quan tâm đúng mức, chưa được tạo điều kiện đầy đủ để thực hiện giám.

Trước tình hình nêu trên, bên cạnh việc tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện tốt Luật năm 2012 và các văn bản hướng dẫn, các Đề án, để tăng cường chất lượng của hoạt động giám định tư pháp nói chung và đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tham nhũng trong tình hình mới, tại các Phiên họp thứ 13, 14 và đặc biệt tại Phiên họp thứ 15 ngày 21/01/2019 của Ban Chỉ đạo trung ương về phòng, chống tham nhũng đã yêu cầu cần thiết sửa đổi Luật giám định tư pháp*.*

Vì vậy, việc sửa đổi, bổ sung Luật giám định tư pháp là yêu cầu cấp thiết khách quan, nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập hiện nay trong hoạt động giám định tư pháp để đáp ứng yêu cầu của công tác phòng chống tham nhũng trong tình hình mới.

**II. MỤC ĐÍCH VÀ QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG LUẬT**

**1. Mục đích**

Mục tiêu của việc sửa đổi, bổ sung Luật năm 2012 là nhằm tiếp tục thể chế hóa tinh thần Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, đồng thời thực hiện chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác giám định tư pháp, bảo đảm đáp ứng tốt hơn nữa yêu cầu giám định của hoạt động tố tụng trong giải quyết án tham nhũng, kinh tế, góp phần bảo đảm các phán quyết của toà án được chính xác, khách quan và đúng pháp luật.

**2. Quan điểm chỉ đạo xây dựng dự án Luật**

*Một là,* tiếp tục thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng về nâng cao chất lượng hoạt động giám định tư pháp.

*Hai là,* tập trung sửa đổi, bổ sung nhanh chóng, kịp thời những vấn đề mang tính cấp bách, cần thiết nhất để tháo gỡ vướng mắc, bất cập về thể chế, khắc phục ngay những tồn tại, khó khăn trong công tác giám định tư pháp phục vụ giải quyết án tham nhũng, kinh tế.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG LUẬT**

**1.** Trên cơ sở kết quả tổng kết Luật năm 2012 của Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Tư pháp đã tổ chức Hội nghị tổng kết vào ngày 22/11/2018 tại Hà Nội, làm cơ sở cho việc xây dựng dự án Luật.

**2.** Bộ Tư pháp đã khẩn trương chuẩn bị hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung Luật giám định tư pháp trình Chính phủ. Ngày 11/6/2019, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2020, điều chỉnh chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019, trong đó bổ sung vào Chương trình năm 2019 dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giám định tư pháp.

Để bảo đảm tiến độ xây dựng dự án Luật, trên cơ sở ý kiến của Thủ tướng Chính phủ, ngày 29/3/2019 Bộ Tư pháp đã thành lập Ban soạn thảo dự án Luật sửa đổi, bổ sung Luật giám định tư pháp.

**3.** Ngày 09/4/2019, Bộ Tư pháp đã báo cáo Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình về định hướng xây dựng Luật. Trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực, Bộ Tư pháp đã xây dựng dự thảo Luật, tổ chức họp Ban soạn thảo, Tổ biên tập nhiều lần, tổ chức tọa đàm lấy ý kiến của các cá nhân, tổ chức, cơ quan có liên quan cho dự án Luật.

**4.** Ngày 17/7/2019, Bộ Tư pháp đã có Công văn số 1769/BTP-BTTP và đăng tải dự thảo Luật trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ lấy ý kiến của cá nhân, cơ quan, tổ chức; trên cơ sở ý kiến góp ý, Bộ Tư pháp đã tổng hợp, tiếp thu, giải trình.

**IV. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ NỘI DUNG CỦA LUẬT**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Luật này sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật năm 2012 về căn cứ trưng cầu, đánh giá, sử dụng kết luận giám định; trách nhiệm của cơ quan trưng cầu giám định, cơ quan thực hiện giám định; phân cấp việc trưng cầu và thực hiện giám định; thời hạn giám định; chi phí giám định tư pháp; xử lý vi phạm trong hoạt động giám định tư pháp; xác định rõ trách nhiệm của các Bộ, ngành chủ quản đối với hoạt động giám định tư pháp.

Dự án Luật đã sửa đổi, bổ sung các điều, khoản cụ thể như sau:

- Bổ sung 04 điều luật (Điều 26a về thời hạn giám định; Điều 33a về đánh giá, sử dụng kết luận giám định tư pháp; Điều 34a về xử lý vi phạm trong hoạt động giám định tư pháp; Điều 41a về nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm toán nhà nước);

- Sửa đổi, bổ sung 05 điều luật (Điều 20; Điều 25; Điều 31; Điều 36; Điều 41); sửa đổi, bổ sung 18 khoản và 14 điểm.

**2. Nội dung cơ bản sửa đổi, bổ sung**

***2.1. Bổ sung quy định liên quan đến căn cứ, cách thức trưng cầu giám định; đánh giá, sử dụng kết luận giám định***

Để khắc phục tình trạng lạm dụng giám định tư pháp gây khó khăn cho công tác điều tra, truy tố và xét xử, dự án Luật bổ sung một số quy định sau:

- Ngoài những trường hợp bắt buộc trưng cầu giám định theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự, chỉ khi cần có đánh giá, kết luận của tổ chức, người giám định tư pháp về chuyên môn về nội dung, vấn đề có liên quan trong vụ án, vụ việc để chứng minh hành vi phạm tội, thiệt hại, hậu quả của hành vi phạm tội thì cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng có thẩm quyền ra quyết định trưng cầu giám định; trong trường hợp đã có chứng cứ, tài liệu xác định được nội dung, vấn đề cần chứng minh theo quy định của pháp luật tố tụng thì không tiến hành trưng cầu giám định tư pháp(sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 25).

- Trường hợp nội dung trưng cầu giám định liên quan đến nhiều lĩnh vực, thuộc trách nhiệm của nhiều cơ quan, tổ chức thì người tiến hành tố tụng phải xác định nội dung, lĩnh vực chính cần giám định và cơ quan, tổ chức chủ trì, cơ quan, tổ chức phối hợp tiếp nhận trưng cầu, thực hiện giám định. Quy định này nhằm khắc phục việc các cơ quan tiến hành tố tụng khó khăn khi cần trưng cầu giám định đối với các vụ án tham nhũng có quy mô lớn liên quan đến chuyên môn của nhiều Bộ, ngành khác nhau như thời gian qua (sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 25).

- Sửa đổi, bổ sung quy định chặt chẽ việc đánh giá, sử dụng kết luận giám định tư pháp (khoản 3 Điều 33a được bổ sung).

***2.2. Bổ sung quy định về thời hạn giám định, tương thích với quy định của pháp luật tố tụng về thời hạn điều tra, truy tố, xét xử***

Điều 26a được bổ sung quy định: Thời hạn giám định đối với các trường hợp bắt buộc phải trưng cầu giám định được thực hiện theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự. Thời hạn giám định đối với các trường hợp khác tối đa là 03 tháng và có thể được gia hạn nhưng phải bảo đảm thời gian giám định phù hợp với thời hạn điều tra, truy tố, xét xử theo quy định của pháp luật về tố tụng (pháp luật tố tụng hình sự thì thời hạn điều tra tối đa là 4 tháng và có thể gia hạn).

Quá trình soạn thảo, có ý kiến cho rằng, vấn đề căn cứ trưng cầu giám định; đánh giá, sử dụng kết luận giám định và thời hạn giám định thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về tố tụng nên cần cân nhắc khi quy định trong Luật này. Tuy nhiên, pháp luật tố tụng hiện hành chỉ quy định một số nội dung cơ bản về giám định tư pháp, nhiều nội dung khác do Luật giám định tư pháp quy định. Các vấn đề nêu trên đều là những khó khăn, vướng mắc nhất trong thời gian qua khi giải quyết các vụ án tham nhũng nhưng chưa được quy định trong Luật về tố tụng, do đó, trong bối cảnh các bộ luật về tố tụng mới được ban hành năm 2015, chưa có điều kiện để sửa đổi, bổ sung thì có thể quy định các nội dung này ngay trong Luật giám định tư pháp mà vẫn không mâu thuẫn, xung đột với pháp luật tố tụng để đáp ứng nhu cầu thực tiễn.

***2.3. Bổ sung quy định mang tính phân cấp trong tiếp nhận trưng cầu và thực hiện giám định***

Để khắc phục tình trạng cơ quan tố tụng các cấp hiện nay chỉ tập trung trưng cầu một số bộ, cơ quan ngang bộ, gây quá tải cho các cơ quan này, thời gian thực hienẹbị kéo dài v.v..., dự án Luật quy định theo hướng: Đối với giám định lần đầu, người trưng cầu giám định ở cấp huyện, cấp tỉnh trưng cầu cá nhân, tổ chức giám định trên địa bàn cấp tỉnh thực hiện giám định. Trường hợp nội dung cần giám định lần đầu vượt quá năng lực, điều kiện giám định của cá nhân, tổ chức giám định ở địa phương thì người trưng cầu giám định trưng cầu cá nhân, tổ chức giám định ở địa phương khác có đủ điều kiện hoặc trưng cầu cá nhân, tổ chức giám định ở cấp Trung ương thực hiện. Người trưng cầu giám định ở cấp Trung ương trưng cầu cá nhân, tổ chức giám định tư pháp ở cấp Trung ương thực hiện (sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 25).

***2.4. Bổ sung quy định liên quan đến quyền và trách nhiệm của bên trưng cầu và bên được trưng cầu***

Dự án Luật bổ sung quy định: Người trưng cầu giám định có nghĩa vụ xác định rõ nội dung, lĩnh vực hoặc chuyên ngành cần giám định trong vụ án, vụ việc đang giải quyết; cung cấp kịp thời, đầy đủ thông tin, tài liệu, mẫu vật có liên quan đến đối tượng, nội dung cần giám định. Tổ chức được trưng cầu có trách nhiệm phân công, bảo đảm thời gian thực hiện giám định cho người đã được phân công (Điều 24 được sửa đổi, bổ sung). Người giám định có trách nhiệm kết luận rõ ràng, nhận xét, đánh giá cụ thể về chuyên môn những nội dung được trưng cầu (điểm g, khoản 1 Điều 32 được sửa đổi, bổ sung)

***2.5. Về chi phí giám định tư pháp***

Theo quy định hiện hành thì kinh phí giám định được cấp cho cơ quan tiến hành tố tụng để thanh toán cho cá nhân, cơ quan, tổ chức thực hiện giám định. Vướng mắc lớn nhất hiện nay liên quan đến vấn đề kinh phí giám định không phải là nguồn kinh phí mà là quy trình, thủ tục thanh toán rất phức tạp, chậm trễ, gây ách tắc cho hoạt động giám định.

Để khắc phục tình trạng này, Điều 36 được sửa đổi, bổ sung quy định theo hướng: Trường hợp việc giám định được thực hiện bởi cá nhân, cơ quan, tổ chức do nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động thì ngân sách nhà nước sẽ cấp trực tiếp chi phí giám định cho cá nhân, cơ quan, tổ chức này. Trường hợp việc giám định được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức không do nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động thì việc chi trả kinh phí giám định vẫn thực hiện thông qua cơ quan tiến hành tố tụng như hiện nay.

***2.6. Xác định rõ trách nhiệm của các Bộ, ngành đối với công tác giám định tư pháp***

Dự án Luật quy định: Bộ, ngành chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về bảo đảm số lượng, chất lượng người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp, cụ thể Bộ, ngành có trách nhiệm lựa chọn, ra quyết định công nhận và đăng tải danh sách cá nhân, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc làm căn cứ để cơ quan trưng trưng cầu giám định; chỉ định đơn vị đầu mối thuộc Bộ, cơ quan ngang bộ giúp tham mưu trong công tác giám định tư pháp (Điều 41 được sửa đổi, bổ sung).

Bổ sung quy định trách nhiệm, quyền hạn của Kiểm toán nhà nước đối với công tác giám định. Theo đó, kiểm toán nhà nước thực hiện giám định tư pháp khi được cơ quan tiến hành tố tụng trưng cầu; công nhận và đăng tải danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc thuộc thẩm quyền quản lý (bổ sung Điều 41a). Theo quy định này, Kiểm toán nhà nước thực hiện giám định như một tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc, không phải là cơ quan quản lý nhà nước về giám định tư pháp. Quy định này phù hợp với chức năng của Kiểm toán nhà nước và yêu cầu thực tiễn của việc thực hiện giám định của Kiểm toán nhà nước hiện nay.

***2.7.*** Ngoài ra, để tăng cường tính chế tài, Luật bổ sung quy định về xử lý vi phạm trong hoạt động giám định tư pháp (Điều 34a) và sửa đổi một số điều khoản mang tính chất kỹ thuật.

**V. VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN**

**1. Về phạm vi sửa đổi, bổ sung**

Trong quá trình soạn thảo, một số ý kiến đề nghị cần mở rộng phạm vi sửa đổi, bổ sung của dự án Luật, trong đó tập trung vào 02 vấn đề xã hội hóa hoạt động giám định tư pháp và công tác giám định pháp y, cụ thể như sau:

1.1. Về xã hội hóa hoạt động giám định tư pháp: một số ý kiến cho rằng cần mở rộng xã hội đến các lĩnh vực mà xã hội thực sự có nhu cầu lớn, thường xuyên, cần cho phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp như giám định tài liệu, ADN, số khung, số máy…

1.2. Về giám định pháp y: Luật năm 2012 quy định, ở địa phương có Trung tâm pháp y cấp tỉnh; riêng ở công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương không có tổ chức giám định pháp y mà căn cứ vào nhu cầu và điều kiện thực tế của địa phương, Phòng Kỹ thuật hình sự thuộc Công an tỉnh có giám định viên pháp y tử thi. Nay, Bộ Công an đề nghị sửa đổi, bổ sung Luật theo hướng: giám định viên pháp y thuộc Phòng kỹ thuật hình sự, ngoài thực hiện giám định pháp y tử thi còn thực hiện giám định pháp y thương tích (như nhiệm vụ của Trung tâm pháp y).

Mặt khác, Bộ Y tế cho rằng, cần có quy định để giải quyết vấn đề đầu mối phối hợp trong pháp y Y tế và pháp y Công an, việc phát triển 02 lực lượng giám định pháp y như nhau sẽ gây lãng phí không cần thiết.

Bộ Tư pháp thấy rằng, xã hội hóa giám định tư pháp là vấn đề lớn có liên quan đến Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/06/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 đã từng được nghiên cứu kỹ khi xây dựng Luật năm 2012 nhưng không được quy định do nội dung không phù hợp với Nghị quyết số 49-NQ/TW. Đối với vấn đề giám định pháp y địa phương, 02 Bộ quản lý ngành hiện có ý kiến khác nhau, tuy nhiên qua tổng kết Luật năm 2012 cho thấy, quy định về tổ chức và hoạt động giám định pháp y trong Luật là cơ bản phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tiễn hiện nay. Vấn đề vướng mắc về phối hợp giữa 02 lực lượng pháp y ở địa phương sẽ được tiếp tục nghiên cứu và giải quyết trong khâu tổ chức thực hiện.

**2. Về vấn đề giám định phục vụ cho công tác thanh tra**

Có ý kiến cho rằng, dự thảo Luật cần nghiên cứu quy định về hoạt động giám định phục vụ công tác thanh tra để góp phần đấu tranh chống tham nhũng vì Luật Thanh tra đã quy định cơ quan Thanh tra có thẩm quyền trưng cầu giám định nhưng không có cơ chế để thực hiện. Tuy nhiên, một số ý kiến không đồng ý quy định nội giám định phục vụ công tác thanh tra trong dự án Luật.

Vấn đề này, Bộ Tư pháp xin báo cáo như sau:

Theo quy định của pháp luật thì người ra quyết định thanh tra có quyền trưng cầu giám định về vấn đề liên quan đến nội dung thanh tra (Điều 48, Điều 55 Luật Thanh tra). Tuy nhiên, pháp luật về thanh tra chưa có quy định cụ thể về trình tự, thủ tục, trách nhiệm và nghĩa vụ của các bên trưng cầu và thực hiện giám định... Chính vì vậy, giám định phục vụ cho hoạt động thanh tra thời gian qua gặp khó khăn, nhất là việc cá nhân, cơ quan, tổ chức né tránh việc giám định, giám định không kịp thời.

Qua nghiên cứu thấy rằng, Luật giám định tư pháp có phạm vi điều chỉnh là hoạt động giám định phục vụ cho hoạt động tố tụng, bản chất là hoạt động tư pháp, trong khi đó, hoạt động giám định phục vụ cho công tác thanh tra mang tính hành chính. Do đó, việc bổ sung quy định hoạt động giám định phục vụ cho công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo vào Luật giám định tư pháp cần được cân nhắc ở mức độ hợp lý.

Để khắc phục bất cập hiện nay do không có quy định hướng dẫn thực hiện giám định để phục vụ công tác thanh tra, Bộ Tư pháp dự kiến bổ sung vào điều khoản thi hành quy định: *Trường hợp các tổ chức giám định tư pháp, các cơ quan, tổ chức chuyên môn được cơ quan thanh tra trưng cầu giám định phục vụ hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo thì áp dụng các quy định về tiếp nhận, thực hiện giám định và quy định khác có liên quan của Luật này để thực hiện. Trong trường hợp này, kết luận giám định không phải là kết luận giám định tư pháp* và giao cho Chính phủ quy định chi tiết (Điều 2 dự án Luật).

**3. Về phân cấp trưng cầu và tiếp nhận giám định tư pháp**

Liên quan đến việc dự án bổ sung quy định phân cấp trưng cầu và thực hiện giám định còn có ý kiến khác nhau:

Có ý kiến cho rằng, quy định phân cấp như dự án Luật là không phù hợp với quy định của pháp luật về tố tụng vì: việc lựa chọn cơ quan, tổ chức, cá nhân nào thực hiện giám định tư pháp là thẩm quyền của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tuy nhiên, nhiều ý kiến cho rằng, nên có quy định phân cấp việc trưng cầu và thực hiện giám định vì: thực tế thời gian qua, có nhiều vụ việc không phức tạp, các cơ quan, tổ chức ở địa phương có đủ năng lực để thực hiện giám định nhưng cơ quan tiến hành tố tụng ở địa phương vẫn trưng cầu giám định các cơ quan, tổ chức ở Trung ương. Điều này đã gây nên quá tải cho các cơ quan, tổ chức ở Trung ương.

Để vẫn bảo đảm quyền năng của các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc lựa chọn cơ quan, tổ chức thực hiện giám định khi phân cấp, dự thảo thể hiện theo hướng quy định “linh hoạt”, “mềm dẻo” về phân cấp thực hiện giám định (khoản 4 Điều 25 được sửa đổi, bổ sung).

Trên đây là Tờ trình Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giám định tư pháp, Bộ Tư pháp kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

*Xin gửi kèm theo Tờ trình các tài liệu sau đây:*

*- Báo cáo tổng kết 5 năm thực hiện Luật giám định tư pháp;*

*- Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung Luật giám định tư pháp;*

*- Bản so sánh Luật giám định tư pháp năm 2012 và dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung Luật giám định tư pháp.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên;- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo); - Phó TTg TT CP Trương Hòa Bình (để b/c);- Các Thành viên Chính phủ;- Văn phòng Chính phủ; - Lưu: VT, BTTP. | **BỘ TRƯỞNG****Lê Thành Long** |

1. Được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 258/QĐ-TTg ngày 11/02/2010. [↑](#footnote-ref-1)
2. Được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 28/02/2018. [↑](#footnote-ref-2)
3. Đã có 40 văn bản từ Nghị định đến Thông tư, Thông tư liên tịch, Quy chế phối hợp liên ngành về giám định tư pháp được ban hành trong quá trình tổ chức thực hiện Luật giám định tư pháp. [↑](#footnote-ref-3)
4. Đến nay, cả nước có: (1) 143 tổ chức giám định tư pháp công lập; (2) 197 tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc và 01 Văn phòng giám định tư pháp ; (3) có 6.154 giám định viên tư pháp và 1.670 người giám định tư pháp theo vụ việc. [↑](#footnote-ref-4)